ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 29 /2007/QĐ-UBND	*Biên Hòa, ngày 27 tháng 4 năm 2007*

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành chương trình xây dựng đời sống văn hóa tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2006 - 2010

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VIII về tình hình phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2006 - 2010;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa Thông tin tại văn bản số 186/BC-SVHTT ngày 30/3/2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình xây dựng đời sống văn hóa tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2006 – 2010.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa Thông tin, Giám đốc các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Nga

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Bộ Văn hóa – Thông tin;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Chánh, PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo; Website Chính phủ;
- Báo, Đài PTTH Đồng Nai;
- Lưu: VT (các phòng)

<thao.vht.qdChuongtrinhxddsvh>

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH
Xây dựng đời sống văn hóa tỉnh Đồng Nai
Giai đoạn 2006 – 2010

(Ban hành kèm Quyết định số 29 /2007/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2007 của UBND tỉnh Đồng Nai)

A. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA THỜI GIAN QUA (2001-2005).

I. Những kết quả đạt được:

- Năm năm qua (2001 - 2005), thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII), chương trình hành động thực hiện Kết luận Trung ương 10 (khóa IX) về "Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc", Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh đã có Nghị quyết 18 và Nghị quyết 39 (khóa VII) về văn hóa, việc chăm lo đời sống văn hóa tinh thần cho người dân đã được các ngành, các cấp đặc biệt quan tâm. Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" là giải pháp quan trọng được nhân dân đồng tình hưởng ứng, nhiều công trình văn hóa, thiết chế văn hóa được đầu tư xây dựng, nhiều hoạt động văn hóa sôi nổi ... đã làm cho đời sống văn hóa của nhân dân được nâng lên rõ rệt, đẩy lùi các tệ nạn xã hội nghiêm trọng, tạo dựng môi trường xã hội lành mạnh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội VII của Đảng bộ tỉnh. Nhận thức về văn hoá và vai trò của văn hoá trong đời sống xã hội, văn hoá trong phát triển kinh tế được nâng lên rõ rệt ở các cấp, các ngành, ở mọi gia đình và mọi người dân.

Phong trào tiếp tục được triển khai trên diện rộng và từng bước đi vào chiều sâu, nâng cao chất lượng, các chỉ tiêu đề ra đều đạt và vượt kế hoạch như: ấp, khu phố văn hóa; gia đình văn hóa; xã phường làm tốt công tác phòng chống tệ nạn mại dâm, ma túy. Đến nay, toàn tỉnh đã có **376.106 hộ** gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa (tỉ lệ **87%**), **105 xã** phường làm tốt công tác phòng chống tệ nạn mại dâm, ma túy (tỉ lệ **61%**), **732 ấp**, khu phố văn hóa (tỉ lệ **75,2%**), **1.591** cơ quan đạt chuẩn "Có đời sống văn hóa tốt" (tỉ lệ **86%**). Các mô hình như xây dựng xã phường văn hóa, ấp khu phố văn hóa, xã phường lành mạnh không có tệ nạn mại dâm, ma túy, cơ quan văn hóa, gia đình văn hóa tiếp tục được triển khai trên diện rộng, bước đầu thí điểm một số mô hình mới như đường phố văn hóa, chợ văn hóa ... cho kết quả khả quan. Các ngành, đoàn thể đã lồng ghép nội dung phong trào cụ

thể của mình vào nội dung phong trào chung. Các chương trình quan trọng được lồng ghép, như ngành Y tế với nội dung "Làng sức khỏe", ngành TDTT với "Làng thể thao", ngành DSGĐTE với "Xây dựng xã phường phù hợp với trẻ em"...

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo phong trào ngày càng được tăng cường. Các cấp ủy Đảng, chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên đối với phong trào, BCĐ phong trào ở các cấp được củng cố, phát huy vai trò chỉ đạo. Sự tham gia, phối hợp của các ngành, đoàn thể từ tỉnh đến địa phương cơ sở ngày càng chặt chẽ, đồng bộ. Nhiều địa phương đã linh hoạt vận dụng trong triển khai chỉ đạo như Long Thành, Trảng Bom, Thống Nhất ... thực hiện chế độ khen thưởng, gắn bảng Gia đình văn hóa; Biên Hòa triển khai mô hình Phường văn hóa, Chợ Văn hóa, Đường phố Văn hóa ...

- Từ phong trào đã góp phần giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống, những phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc, loại bỏ dần những hủ tục lạc hậu, hình thành những giá trị chuẩn mực mới về nếp sống văn hóa trong cộng đồng dân cư, những phong tục tập quán mới tiến bộ, lành mạnh mạnh phù hợp với xu hướng phát triển của đời sống. Phong trào đã tập hợp, đoàn kết các lực lượng nhân dân, khơi dậy và phát huy tính tích cực, sáng tạo nguồn lực của nhân dân, tạo ra sức mạnh toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa. Nổi bật là nhân dân các địa phương đã đóng góp hàng ngàn tỷ đồng để xây dựng cơ sở hạ tầng, thiết chế văn hóa, tạo ra sự thay đổi nhanh chóng bộ mặt văn hóa mới ở cộng đồng dân cư, nhất là ở khu vực nông thôn.

- Phong trào đã tác động tích cực đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần thực hiện phát huy dân chủ ở cơ sở, ổn định chính trị, giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội. Thông qua phong trào, các yếu tố văn hóa và nhân tố con người được khai thác, phát huy, tạo ra động lực thúc đẩy phát triển kinh tế, góp phần thực hiện "xóa đói giảm nghèo", giải quyết các chính sách xã hội ...

- Trong quá trình chỉ đạo, triển khai thực hiện phong trào, nhất là các phong trào xây dựng gia đình văn hóa, ấp, khu phố văn hóa, cơ quan văn hóa ... đã góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển văn hóa, làm cho các tiêu chuẩn, tiêu chí, quy định, quy tắc văn hóa đi vào cuộc sống, hình thành và phát triển các nhu cầu văn hóa, tinh thần của nhân dân, tạo ra những chuẩn mực văn hóa, tính tích cực xã hội dần thấm sâu vào từng người, từng gia đình, từng tập thể và cộng đồng dân cư, tạo nên môi trường văn hóa, nếp sống văn hóa lành mạnh; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, nâng cao một bước đời sống văn hóa tinh thần cho các tầng lớp nhân dân ở cơ sở.

II. Những hạn chế:

Tuy nhiên, cũng còn một số mặt tồn tại cần phải khắc phục, tháo gỡ:

- Một số thành viên BCĐ do kiêm nhiệm công tác nên thời gian dành cho phong trào bị chi phối, ảnh hưởng đến sự tham gia tích cực vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo chung của BCĐ tỉnh.

- Ở cấp huyện, cán bộ phụ trách theo dõi phong trào chưa được bố trí ổn định chuyên sâu, công tác tập huấn nghiệp vụ chưa kịp thời nên chưa nắm chắc qui trình và phương pháp triển khai phong trào, có nơi còn lúng túng trong tổ chức thực hiện; Ban chỉ đạo và Ban vận động ở cơ sở chưa phát huy tính chủ động sáng tạo để tham mưu với chính quyền các cấp trong việc thực hiện các nội dung chương trình.

- Ở cơ sở, do biến động qua bầu cử HĐND nên cán bộ cơ sở cũng bị thay đổi làm ảnh hưởng đến nhân sự và công tác chỉ đạo phong trào của BCĐ cấp xã, phường, thị trấn.

- Ở một số địa phương cơ sở, phong trào chỉ mới phát triển bề rộng và chưa đều, chưa bền vững, còn mang tính hình thức (ở một số nơi tuy đạt được danh hiệu gia đình văn hóa, ấp, khu phố văn hóa nhưng chưa thể hiện rõ nét về ý thức xây dựng nếp sống văn hóa, ý thức giữ gìn vệ sinh nơi công cộng chưa cao, việc thực hiện nghĩa vụ công dân đối với Nhà nước chưa tốt, tình trạng tệ nạn xã hội vẫn còn ...)

- Kinh phí dành cho phong trào một số nơi nhất là cơ sở vẫn chưa được phân bổ, cấp phát riêng từ đầu năm mà phụ thuộc vào nguồn thu ngân sách địa phương và còn gắn với kinh phí sự nghiệp của ngành VHTT.

- Một bộ phận dân cư nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ... đời sống văn hóa vẫn còn hạn chế, khoảng cách hưởng thụ văn hóa ở nông thôn và thành thị vẫn còn, tệ nạn xã hội chưa giảm ...

B. CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA GIAI ĐOẠN 2006-2010:

Những năm tiếp theo (2006 - 2010), tiếp tục phát huy kết quả đạt được, chương trình xây dựng đời sống văn hóa tập trung vào các nội dung sau:

I. Mục đích, yêu cầu:

- Nhằm triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VIII về nhiệm vụ xây dựng đời sống văn hóa;

- Tạo sự chuyển biến về nhận thức trong cấp ủy Đảng, Chính quyền các cấp, các ngành, từ trong các cơ quan Nhà nước đến ngoài xã hội, trong cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân về vai trò, vị trí của văn hóa và nhân tố con người đối với sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

- Giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống, bảo tồn có chọn lọc những phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc; loại bỏ dần những hủ tục lỗi thời, lạc hậu, hình thành những tập quán mới văn minh, sống và làm việc theo pháp luật;

- Xây dựng và phấn đấu theo các chỉ tiêu, quy chế, quy tắc về nếp sống văn hóa. Huy động nguồn lực của toàn xã hội tham gia các hoạt động sáng tạo và xây dựng đời sống văn hóa, tạo điều kiện cho các hoạt động văn hóa phát triển, nâng

cao dần mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân, góp phần thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển;

- Tạo sự phát triển cân đối giữa kinh tế và văn hóa, thông qua việc tổ chức hoạt động nâng cao chất lượng đời sống văn hóa ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia vào thực hiện mục tiêu "Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc";

- Phát huy hiệu quả của sự nghiệp văn hóa thông tin cơ sở trong việc góp phần xây dựng con người mới có tư tưởng, đạo đức, tác phong và lối sống lành mạnh, có ý thức đấu tranh với các luận điệu tuyên truyền của các thế lực thù địch và các hiện tượng tiêu cực trong xã hội, đặc biệt trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa.

II. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu:

1. Mục tiêu:

- Tiếp tục triển khai, quán triệt và thực hiện Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Kết luận TW 10 (khóa IX) về "Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc";

- Đẩy mạnh thực hiện và nâng cao chất lượng phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa (TDĐKXDĐSVH), xem đây là giải pháp cơ bản xây dựng đời sống văn hóa, làm cho phong trào ngày càng được thực hiện sâu rộng, đồng đều, thực chất và bền vững; được đông đảo cán bộ và các tầng lớp nhân dân tham gia hưởng ứng mạnh mẽ;

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của phong trào TDĐKXDĐSVH, tạo chuyển biến cơ bản trong việc thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng môi trường văn hóa, tư tưởng, đạo đức, lối sống lành mạnh, giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa dân tộc; xây dựng các thiết chế văn hóa - thể thao, góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân, nhất là ở cơ sở, đồng thời thúc đẩy thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2006-2010.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

- Trên **85%** khu phố, ấp đạt danh hiệu "*Khu phố, ấp văn hóa";*

- Trên **50%** xã, phường đạt danh hiệu "*Xã, phường văn hóa*";

- Trên **98%** gia đình đạt danh hiệu "*Gia đình văn hóa* ";

- Trên **75%** xã, phường đạt danh hiệu "*Xã phường lành mạnh không có tệ nạn mại dâm ma túy*";

- **100% cơ quan Nhà nước** đạt danh hiệu "*Cơ quan đơn vị có đời sống văn hóa tốt*"

- **60% doanh nghiệp** đạt danh hiệu "*Cơ quan đơn vị có đời sống văn hóa tốt*" .

III. Nội dung chủ yếu:

1. Đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá.

- Kiện toàn, nâng cao chất lượng bộ phận thường trực phong trào TDĐKXDĐSVH; tiếp tục triển khai các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ văn hoá, cán bộ chủ chốt ở xã phường, thị trấn nhận thức về phong trào, công tác vận động quần chúng và nội dung xây dựng phong trào;

- Gắn phong trào TDĐKXDĐSVH ở khu dân cư với phong trào thi đua yêu nước và các phong trào, các cuộc vận động xã hội khác (như xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương, ủng hộ nạn nhân chất độc da cam, khuyến học, đoàn kết bảo vệ an ninh, ...), đặc biệt với vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào có đạo;

- Triển khai thực hiện đồng bộ các nội dung của phong trào TDĐKXDĐSVH ở các vùng dân cư và đơn vị cơ sở;

- Trên cơ sở 5 nội dung chủ yếu của phong trào TDĐKXDĐSVH là: phát triển kinh tế, giúp nhau làm giàu chính đáng, xóa đói giảm nghèo; xây dựng tư tưởng chính trị lành mạnh; xây dựng nếp sống văn minh, kỷ cương xã hội; sống và làm việc theo pháp luật; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, xanh - sạch - đẹp - an toàn, xây dựng và nâng cao chất lượng các thiết chế văn hóa - thể thao, nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - thể thao cơ sở, các cấp, các ngành cần cụ thể hóa thành những nội dung, tiêu chí đưa vào các phong trào cụ thể để chỉ đạo triển khai thực hiện;

- Tập trung chỉ đạo thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội trong đó cán bộ, đảng viên cần gương mẫu thực hiện và vận động nhân dân cùng thực hiện;

- Nâng cao chất lượng các phong trào cụ thể:

+ Xây dựng "Ấp, khu phố văn hóa": trên cơ sở tiêu chuẩn công nhận khu phố, ấp văn hóa, bổ sung, nâng cao tiêu chí công nhận cho phù hợp với yêu cầu và sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Các ngành, UBND các cấp cần tăng cường công tác kiểm tra, tuyên truyền, khơi dậy ý thức tự quản cộng đồng, giữ vững và phát huy danh hiệu Khu phố, ấp văn hóa;

+ Xây dựng "Xã, phường lành mạnh không có tệ nạn xã hội": tiếp tục triển khai có hiệu quả các tiêu chuẩn, xây dựng xã, phường lành mạnh không có mại dâm, ma túy;

+ Xây dựng "Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp... có đời sống văn hóa tốt": Xây dựng và triển khai thực hiện tốt các nội dung, tiêu chí xây dựng đời sống văn hóa, phù hợp với tính chất, đặc điểm từng loại hình cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Nội dung trọng tâm là đề cao trách nhiệm cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức gương mẫu thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; xây dựng lề lối, tác phong làm việc công nghiệp, khoa học, chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, chống lãng phí, quan liêu, tham nhũng;

+ Xây dựng "Gia đình văn hóa": Đưa phong trào xây dựng gia đình văn hóa vào chiều sâu, chất lượng, làm cho các tiêu chí công nhận gia đình văn hóa được

các gia đình tự giác thực hiện, trở thành nếp sống hàng ngày của mỗi thành viên, tạo nên môi trường văn hóa lành mạnh từ trong mỗi gia đình, nền tảng của đời sống văn hóa ở cơ sở;

+ Phong trào "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại": Tăng tỷ lệ số người và số gia đình tham gia luyện tập thể dục thể thao thường xuyên và tăng cường cơ sở vật chất – kỹ thuật cho phong trào thể dục thể thao quần chúng ở các vùng dân cư, đơn vị cơ sở. Đẩy mạnh phong trào tập luyện thể thao hàng ngày trong công nhân viên chức. Động viên và khuyến khích công tác xã hội hóa thể dục thể thao;

+ Phong trào "Phát huy sáng kiến, sáng tạo trong lao động, học tập": Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ cập, tập huấn nâng cao kiến thức trên mọi lĩnh vực;

+ Xây dựng "*Người tốt, việc tốt*": Cụ thể hóa tiêu chuẩn "người tốt, việc tốt" trên lĩnh vực xây dựng đời sống văn hóa, bình xét, biểu dương người tốt, việc tốt, tạo hạt nhân tích cực trong phong trào.

2. Xây dựng các thiết chế văn hoá.

- Đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa cấp tỉnh như: Nhà hát lớn, Trung tâm VHTT - Triển lãm, Trung tâm chiếu phim ...;

- Hiện toàn tỉnh có 7/11 huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa có trung tâm VHTT-TT; phấn đấu đến năm 2010 có **100%** cấp huyện có Trung tâm VHTT-TT.

- Toàn tỉnh hiện có 61 Trung tâm Văn hóa - Thể thao (VH - TT), Nhà văn hóa dân tộc cấp xã (phường, thị trấn), gồm 54 cơ sở xây dựng mới và 7 cơ sở đã có từ trước. Phấn đấu đến năm 2010: **100%** xã, phường, thị trấn trong tỉnh có Trung tâm VH-TT; **100%** cán bộ chuyên trách được đào tạo trình độ tối thiểu trung học chuyên môn, có ít nhất từ **40%** trở lên cán bộ có trình độ đại học chuyên ngành văn hóa. Ngành VHTT phối hợp với các Sở, ban ngành đoàn thể, địa phương khảo sát, tìm nguyên nhân vướng mắc, đề ra giải pháp cụ thể để việc triển khai đạt hiệu quả.

- Tập huấn chuyên môn cho cán bộ phụ trách các thiết chế văn hoá xã phường; hỗ trợ các trang thiết bị, phương tiện cần thiết cho các thiết chế văn hoá cơ sở; vận động các thành phần kinh tế tham gia việc xây dựng thiết chế văn hoá;

- Nghiên cứu đời sống văn hoá công nhân các khu công nghiệp, hình thành những trung tâm hoạt động văn hoá nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho công nhân;

- Phát huy hiệu quả mô hình Bưu điện văn hóa xã ở các xã, phường, thị trấn và hệ thống nhà truyền thống, nhà trưng bày tại các huyện, thị, thành phố trong tỉnh.

3. Tăng cường hiệu lực hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hoá.

- Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản pháp quy của Nhà nước về hoạt động văn hoá, dịch vụ văn hoá trên địa bàn; điều tra nắm chắc các cơ sở dịch vụ văn hoá như karaoke, vũ trường, kinh doanh băng, đĩa và các dịch vụ văn hóa khác, trên cơ sở ngành văn hóa thông tin và các ngành liên quan có biện pháp quản lý từng loại hình dịch vụ văn hoá cho phù hợp; tăng cường quản lý xuất bản, báo chí;

- Quy hoạch các hoạt động dịch vụ văn hoá trên địa bàn; ngành VHTT phối hợp chặt chẽ với các ngành liên quan tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hoá, kịp thời phát hiện những tiêu cực, hành vi phạm pháp, những hình thức biến tướng trong hoạt động dịch vụ văn hoá để có biện pháp xử lý thích đáng.

4. Khuyến khích phát triển xã hội hoá hoạt động văn hóa.

Triển khai thực hiện Đề án xã hội hóa hoạt động văn hóa:

- Ngành văn hóa thông tin và các ngành có liên quan cần rà soát tình hình hoạt động của các tụ điểm vui chơi giải trí, các khu du lịch văn hoá trên địa bàn đối chiếu với nhu cầu hưởng thụ văn hoá của nhân dân, đặc biệt vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa; tuyên truyền, vận động các thành phần kinh tế tham gia xã hội hoá các hoạt động văn hoá góp phần nâng cao đời sống tinh thần nhân dân;

- Nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi về đất đai, thuế, tín dụng, quản lý tài chính, đào tạo, khen thưởng... nhằm khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia xã hội hóa các hoạt động văn hoá thông tin.

5. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học trên lĩnh vực văn hoá.

Công tác nghiên cứu khoa học trên lĩnh vực văn hoá cần tập trung:

- Tiếp tục triển khai, ứng dụng đề tài "Nghiên cứu, khảo sát đời sống văn hoá công nhân các khu công nghiệp"; những giải pháp nâng cao đời sống văn hoá công nhân;

- Điều tra khảo sát thực trạng đời sống văn hóa của đồng bào dân tộc;

- Tổng điều tra văn hóa phi vật thể trên địa bàn, làm cơ sở cho việc nghiên cứu bảo tồn các di sản văn hoá phi vật thể của tỉnh (lễ hội, tín ngưỡng, ẩm thực, văn hoá dân gian...).

6. Mở rộng hợp tác văn hoá với các tỉnh thành và khu vực.

- Ký kết, mở rộng hợp tác giữa ngành văn hoá thông tin tỉnh Đồng Nai với ngành văn hoá thông tin thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh trong khu vực;

- Mở rộng, giao lưu hợp tác giữa ngành văn hoá thông tin với các nước trong khu vực, các quốc gia có quan hệ kết nghĩa với tỉnh Đồng Nai; tham gia hội nhập kinh tế quốc tế;

- Khai thác có hiệu quả các di sản văn hóa ở địa phương.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Sở Văn hóa Thông tin: căn cứ vào Nghị quyết của Tỉnh ủy và chương trình hành động hàng năm của UBND tỉnh; chủ động phối hợp với các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa soạn thảo các chương trình, kế hoạch phối hợp tổ chức thực hiện theo các giai đoạn:

**** Giai đoạn từ 2006 - 2007:***

- Hoàn chỉnh Quy hoạch hoạt động dịch vụ văn hóa;

- 60% số xã, phường, thị trấn có Trung tâm VH -TT cơ sở;

- Hoàn thành công tác rà soát tình hình hoạt động của các tụ điểm vui chơi giải trí, các khu du lịch văn hoá trên địa bàn;

- Triển khai xây dựng xã, phường văn hóa, mô hình chung cư văn hóa ... trong toàn tỉnh;

- Hoàn thành tổng điều tra văn hóa phi vật thể ở Đồng Nai;

- Triển khai Quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội;

- Triển khai thực hiện Quyết định về tổ chức và hoạt động của Trung tâm VH-TT cơ sở;

- Triển khai Đề án xã hội hóa hoạt động văn hóa.

**** Giai đoạn 2008-2010:***

- Hoàn thành chỉ tiêu 100% xã, phường, thị trấn trong tỉnh có thiết chế Trung tâm VHTT-TT cơ sở;

- Hoàn thành Đề tài khoa học: Nghiên cứu đời sống văn hóa công nhân các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Tiếp tục triển khai các dự án bảo tồn văn hóa phi vật thể;

- Triển khai thực hiện Đề án xã hội hóa hoạt động văn hóa thông tin;

- Triển khai nghiên cứu các làng nghề truyền thống; làng Di sản văn hóa; nghệ nhân văn hóa ...;

- Triển khai, đưa vào thử nghiệm việc xây dựng các mô hình hoạt động văn hóa cho công nhân tại các khu công nghiệp;

- Triển khai các dự án hợp tác về phát triển văn hóa giữa Đồng Nai và thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh, thành trong khu vực;

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án đào tạo nguồn nhân lực của ngành.

2. Kiện toàn Ban chỉ đạo Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa từ tỉnh xuống cơ sở, triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản hướng dẫn của

Trung ương, nâng cao chất lượng các chương trình, tổ chức thẩm định các danh hiệu tránh hình thức, chạy theo thành tích.

3. Hàng năm xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn cán bộ cơ sở, tổ chức các chương trình hội thi, liên hoan khu phố (ấp) văn hóa, gia đình văn hóa tiêu biểu.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Nga